

Bản án số: 311A/2022/HC-PT

Ngày 05 - 5 - 2022

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong quản lý nhà nước về đất đai”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long

*Các Thẩm phán:*

Bà Phạm Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Tưu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 484/2021/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2021/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 254/2022/QĐ-PT ngày 7 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Phan Thanh N, sinh năm 1956;

Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Suối hạ lưu hồ Đ, đường M, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: 02 đường T, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tôn Thiện S, chức vụ: Chủ tịch.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ N1gọc T, chức vụ: Phó chủ tịch (vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: số 04 Đường T, phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn H, chức vụ: Chủ tịch.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn S, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Võ Đình N2, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: 184/15 Đường Đ, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Ông Võ N1, sinh năm 1929 bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1935;

Cùng địa chỉ: 184/15 Đường Đ, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Người kháng cáo:** Ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Võ N1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12-01-2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28-01-2021, ngày 17-3-2021, ngày 25-3-2021 và bản tự khai của người khởi kiện ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:*

Vào ngày 15-4-1991, vợ chồng ông bà được cấp lô đất A2 theo quyết định 275/QĐ ngày 29/9/1993 của UBND thành phố Đ kèm theo họa đồ với diện tích 190m<sup>2</sup>, tọa lạc tại mặt tiền đường Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, UBND thành phố Đ ra quyết định 446/QĐ-UB ngày 15-11-1993 về việc giải tỏa nhà và hoa màu tại khu vực quy hoạch đường Phù Đồng Thiên Vương nhưng ông Võ N1 vẫn chiếm đất lô A2 mà nhà nước cấp cho vợ chồng ông bà cho đến khi nhà nước có chủ trương thực hiện quy hoạch làm khu dân cư đường Trần Quang Khải - Phù Đồng Thiên Vương vào năm 2006.

Sau đó, ông N làm đơn khiếu nại về việc không được bồi thường, bố trí tái định cư khi nhà nước thực hiện dự án quy hoạch Trần Quang Khải - Phù Đồng Thiên Vương. Ngày 20-10-2008, UBND thành phố Đ ban hành quyết định số 2886/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông N, với nội dung không chấp nhận khiếu nại.

Đến nay dự án khu tái định cư này nhà nước không thực hiện nữa, thì lẽ ra lô đất được cấp cho gia đình ông bà phải trả cho ông bà, nhưng UBND thành phố Đ lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Đình N2 và bà Nguyễn Thị H. Đến ngày 22-02-2021, UBND thành phố Đ ban hành quyết định số

601/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy bỏ quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993 của UBND thành phố Đ.

Cho rằng các quyết định nêu trên là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy quyết định 601/QĐ-UBND ngày 22-2-2021 của UBND thành phố Đ về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29-9-1993 của UBND thành phố Đ về việc cấp đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 407445 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H.

- Yêu cầu UBND thành phố Đ cấm mốc giao 190m<sup>2</sup> đất ở mà gia đình được cấp theo Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29-9-1993.

*\* Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố Đ - ông Võ Ngọc Trình trình bày:*

Ngày 29/9/1993, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 275/QĐ-UB về việc cấp đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ. Ông Phan Thanh N được cấp lô đất A2, diện tích 190m<sup>2</sup> và giao cho Phòng Giao thông Xây dựng thành phố chủ trì cùng UBND Phường 8, Phòng Nông nghiệp cấm mốc bàn giao đất trên thực địa (diện tích đất này do ông Võ N1 chiếm sử dụng để trồng hoa màu từ trước năm 1993). Tuy nhiên, do các hộ dân lấn chiếm đất tại khu vực này không chịu di dời để bàn giao mặt bằng mà vẫn tiếp tục sử dụng, đồng thời các cơ quan chức năng của thành phố Đ cũng không có biện pháp cưỡng chế thực hiện, nên hộ ông Phan Thanh N chưa được cấm mốc bàn giao đất trên thực địa.

Ngày 05/9/2005, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2279/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải; Quyết định số 3314/QĐ-UBND ngày 18/11/2005 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ.

Ngày 21/12/2006, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 3751/QĐ-UBND, về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình quy hoạch chi tiết Khu tái định cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ; tổng số hộ được phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ đối với 79 hộ (trong đó hộ ông Võ N1 được phê duyệt cả diện tích 190m<sup>2</sup> đất ở mà năm 1993 UBND thành phố Đ đã có quyết định cấp cho hộ ông Phan Thanh N). Tuy nhiên, do dự án chưa triển khai nên việc chi trả bồi thường cũng chưa được thực hiện.

Do không được tính toán bồi thường phần diện tích 190m<sup>2</sup> mà ông N đã được cấp đất theo Quyết định số 257/QĐ-UB của UBND thành phố Đ, nên ông N có đơn khiếu nại đến UBND thành phố Đ.

Ngày 20/10/2008, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2885/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh N, ngụ tại 342/9 Đường Đ, Phường 8, thành phố Đ với nội dung: “không chấp nhận nội dung đơn của ông Phan Thanh N khiếu nại yêu cầu tính toán bồi thường, hỗ trợ và giải quyết tái

*định cư thuộc công trình khu quy hoạch dân cư đường Trần Quang Khải- thành phố Đ. Vì năm 1993, UBND thành phố Đ có chủ trương phân lô khu đất trên đường Phù Đổng Thiên Vương (hiện nay là khu quy hoạch Trần Quang Khải) nhằm xét cấp cho các cán bộ, công nhân viên và nhân dân địa phương có khó khăn về nhà ở, trong đó có hộ ông Phan Thanh N thuộc diện được xét cấp. Tuy nhiên, trên thực tế việc triển khai quy hoạch phân lô không thực hiện được và hộ ông Phan Thanh N cũng chưa được giao đất để sử dụng... hộ ông Phan Thanh N không thuộc diện bị thu hồi đất để được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.*

Không đồng ý Quyết định giải quyết của UBND thành phố Đ, ông Phan Thanh N có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh và UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh tham mưu đề xuất UBND tỉnh giải quyết.

Ngày 09/02/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 271/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh N với nội dung:

*“Điều 1:*

*1. Không chấp nhận đơn của ông Phan Thanh N, yêu cầu được tính toán bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai quy hoạch dân cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ.*

*2. Giữ nguyên Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn của ông Phan Thanh N.*

*Điều 2: Giao UBND thành phố Đ ban hành Quyết định giao đất cho gia đình ông Phan Thanh N 01 lô đất ở tại khu quy hoạch dân cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ để gia đình ông Phan Thanh N xây dựng nhà ở, ổn định cuộc sống”.*

Ngày 24/10/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2304/QĐ-UBND, về việc thu hồi Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ.

Ngày 29/12/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2869/QĐ-UBND, về việc thu hồi các Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 27/10/2005 và Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 09/5/2007 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 15/01/2018, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND Về việc thu hồi Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Xét Báo cáo số 161/BC-TTr ngày 25/9/2020 của Thanh tra tỉnh, ngày 23/11/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2677/QĐ-UBND về việc thu hồi Điều 2, Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 09/02/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Thanh N.

Ngày 17/11/2020, UBND tỉnh Lâm Đồng có văn bản số 9378/UBND-TD về việc xử lý đơn của ông Phan Thanh N trong đó: Giao UBND thành phố Đ ban hành thu hồi các Quyết định đã cấp trước đây cho các hộ dân theo danh sách được cấp đất do không thực hiện được quy hoạch, nhằm tránh khiếu kiện phát sinh sau này.

Xét báo cáo số 141/BC-TNMT ngày 05/02/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 22/02/2021, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 601/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993 của UBND thành phố Đ về việc cấp đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ của ông Phan Thanh N.

Việc UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 22/02/2021, về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993 của UBND thành phố Đ về việc cấp đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ của ông Phan Thanh N do khu quy hoạch dân cư đường Phù Đồng Thiên Vương (sau này là Trần Quang Khải) không được triển khai, ngày 24/10/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2304/QĐ-UBND Về việc thu hồi Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ và trên cơ sở văn bản số 9378/UBND-TD ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng trong đó: Giao UBND thành phố Đ ban hành thu hồi các Quyết định đã cấp trước đây cho các hộ dân theo danh sách được cấp đất do không thực hiện được quy hoạch, nhằm tránh khiếu kiện phát sinh sau này. Do đó việc ông, bà Phan Thanh N, Nguyễn Thị Thùy D đề nghị hủy Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND thành phố Đ về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993 của UBND thành phố Đ là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H, thì:

Ngày 01/11/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đà Lạt lập họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất đo vẽ theo yêu cầu của ông Võ Đình N2. Ngày 13/4/2018, UBND Phường 8 cùng tổ dân phố Đường Đ, Phường 8, thành phố Đ lập phiếu ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất thuộc các thửa đất số 262, 263, 1031, 1 phần 259, tờ bản đồ địa chính số 13, Phường 8, thành phố Đ với nội dung: “...*Nguồn gốc thửa đất do ông Võ N1 khai phá năm 1975 cho con là Võ Đình N2 năm 1983, lấy ý kiến dân lý không tranh chấp. UBND Phường 8 và những người tham gia cuộc họp chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận các thông tin trên là đúng sự thật và thống nhất ký tên...*”. Ngày 16/4/2018, ông, bà Võ Đình N2, Nguyễn Thị H có đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 262, 263, 1031, tờ bản đồ số 13, Phường 8, thành phố Đ. Xét Tờ trình số 694/TTr-TNMT ngày 15/8/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 24/8/2018, UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445 cho ông, bà Võ Đình

N2, Nguyễn Thị H với diện tích 1.010,44m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 263 (góc 262, 263, 1031, 1P 259), tờ bản đồ số 13, Phường 8, thành phố Đ. Được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, việc ông, bà Phan Thanh N, Nguyễn Thị Thùy D đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở xem xét giải quyết.

UBND thành phố Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

*\* Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày:*

Ngày 05/9/2005, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2279/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ. Ngày 27/10/2005, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2974/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao cho UBND thành phố Đ quản lý để triển khai quy hoạch khu tái định cư tại đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ với tổng diện tích 40.200m<sup>2</sup>;

Ngày 18/11/2005, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3314/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải, thành phố Đ. Ngày 21/12/2006, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3751/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình quy hoạch chi tiết Khu tái định cư Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, quy hoạch chi tiết Khu tái định cư Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ (được phê duyệt từ năm 2005) không còn phù hợp nên UBND tỉnh đã ban hành các quyết định thu hồi liên quan đến dự án trên (như đã nêu trên). Dự án đã được UBND tỉnh thu hồi, hủy bỏ.

Đối với việc giải quyết đơn của ông Phan Thanh N, thì: Ngày 09/02/2009, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 271/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Phan Thanh N, ngụ tại 342/9 Đường Đ, Phường 8, thành phố Đ với nội dung: “Điều 2. Giao UBND thành phố Đ ban hành quyết định giao cho gia đình ông Phan Thanh N 01 lô đất tại khu quy hoạch dân cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ để gia đình ông Phan Thanh N xây dựng nhà ở, ổn định cuộc sống”.

Ngày 23/11/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2677/QĐ-UBND về việc thu hồi Điều 2, Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 09/02/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Thanh N. Do dự án quy hoạch Khu tái định cư Trần Quang Khải đã bị thu hồi, hủy bỏ nên việc giao đất theo các quyết định trước đây tại khu quy hoạch này không còn phù hợp, cần hủy bỏ.

Với yêu cầu khởi kiện của ông N, bà Dung thì đề nghị TAND tỉnh xét xử theo quy định của pháp luật.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Thửa đất mà gia đình ông N2 được cấp giấy chứng nhận có nguồn gốc từ bố ông là ông Võ N1 khai phá trước năm 1975. Năm 1978, ông N2 đi bộ đội tới năm 1983, phục viên trở về và được bố để lại diện tích đất này để sản xuất từ đó cho đến nay. Quá trình sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai. Ông N2 đã đi kê khai vào năm 1987, nhưng do nhà nước có chủ trương thu hồi đất để thực hiện khu quy hoạch dân cư Trần Quang Khải nên chưa được xét cấp giấy chứng nhận, sau đó dự án hủy bỏ, đến năm 2015, UBND tỉnh cho phép các hộ dân đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ thì ông có đăng ký và được cấp GCNQSDĐ số CM 407445 ngày 24-8-2018 thửa 263 (gốc 262, 263, 1031, 1p 259).

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông N, bà Dung; ông Võ N1 thì ông N2, bà H2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 03-6-2021 và bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ N1, bà Nguyễn Thị H1 trình bày:*

Ông bà là người sử dụng đất thuộc các thửa 158, 159, 160, 229, 230, 241, 242, 243, 251, 252 tờ bản đồ 46C, tổng diện tích 4.379m<sup>2</sup> đã được UBND thành phố Đ cấp giấy CNQSDĐ số G 450106 ngày 12-3-1996 và thửa 263 mà UBND thành phố Đ cấp GCNQSDĐ số CM 407445 cho ông N2, bà H2 ngày 24-8-2018. Phần đất 4.379m<sup>2</sup> ông bà đã tách thửa và cho các con, nhưng phần đất còn lại thuộc thửa 263, ông bà không đồng ý việc ông N2 tự ý đi đăng ký kê khai và cấp được GCNQSDĐ.

Nay ông bà yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 407445 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung. Không tổ chức đối thoại được.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2021/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, quyết định:*

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Căn cứ Luật đất đai 1987; Luật đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013 và các

Nghị định hướng dẫn thi hành.

*Tuyên xử:*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D về việc yêu cầu hủy Quyết định 601/QĐ-UBND ngày 22-2-2021 của UBND thành phố Đ về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29-9-1993 của UBND thành phố Đ về việc cấp đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D về việc yêu cầu buộc UBND thành phố Đ cấm mốc giao 190m<sup>2</sup> đất theo Quyết định số 275/QĐ ngày 29/9/1993 cho ông bà.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ N1 về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H.

*Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 25/8/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ N1 kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu độc lập của của ông Võ N1.

Ngày 26/8/2021, người khởi kiện ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy giấy chứng nhận đã cấp cho ông N2, bà H2 và công nhận quyền sử dụng đất nói trên cho ông N, bà Dung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo là ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Võ N1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Võ N1 cho rằng, thửa 263, tờ bản đồ số 13 là do ông N2 tự ý đăng ký kê khai và được cấp Giấy chứng nhận QSD đất nhưng không được sự đồng ý của ông Võ N1 thì thấy rằng, mặc dù thửa đất này là do ông Võ N1 khai phá từ năm 1975. Tuy nhiên,



ông Võ N1 đã cho ông N2 quản lý, khai thác sử dụng từ năm 1983, điều này phù hợp với trình bày của bà Nguyễn Thị H (vợ ông Võ N1), của ông Võ Đình Chính, bà Võ Thị D, ông Võ Đình T1, ông Võ Đình T2 (các con của ông Võ N1) tại Biên bản làm việc ngày 22/6/2021 và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, vào năm 1996 khi ông Võ N1 đi kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Võ N1 cũng không kê khai đối với thửa 263 (gốc 262, 263, 1031, 1P259), tờ bản đồ số 13 nên trong Giấy chứng nhận QSD đất số G450106 mà UBND thành phố Đ cấp cho ông Võ N1 ngày 12/3/1996 đối với diện tích 4.379m<sup>2</sup> đất thì không có thửa 263. Do đó, việc ông Võ N1 cho rằng, ông N2 tự ý đi kê khai để được cấp giấy chứng nhận QSD đất nhưng ông không biết là không phù hợp, không có căn cứ.

Như vậy, việc UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CM407445 ngày 24/8/2018 cho ông N2, bà H2 là đúng đối tượng sử dụng đất, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông N, bà Dung và ông Võ N1 về việc hủy giấy chứng nhận này là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, bà Dung và ông Võ N1 là có cơ sở và đúng pháp luật. Ông N, bà Dung và ông Võ N1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, những yêu cầu khác của ông Võ N1 nêu trong đơn kháng cáo là không phù hợp và không có căn cứ nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Võ N1, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của người khởi kiện là ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D và xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Võ N1, thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

##### **[1.1] Đối tượng khởi kiện:**

Người khởi kiện vợ chồng ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy: Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ (sau đây viết tắt là: Quyết định 601) về thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993 của UBND thành phố Đ (sau đây viết tắt là: Quyết định 275) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445 do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 (sau đây viết tắt là: GCN số CM 407445) cho

ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ N1 có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu hủy GCN số CM 407445.

Quyết định 601 và GCN số CM 407445 là các quyết định hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] *Thời hiệu khởi kiện*: Đối với các quyết định hành chính hành chính nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] *Thẩm quyền giải quyết*: Đối với các quyết định hành chính nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Về việc ông N, bà Dung rút yêu cầu buộc UBND thành phố Đ cấm mốc giao 190m<sup>2</sup> đất theo Quyết định số 275/QĐ ngày 29/9/1993 cho ông bà và việc bà Nguyễn Thị H có đơn xin rút yêu cầu độc lập về yêu cầu hủy GCN số CM 407445. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của ông N, bà Dung và bà Hay là phù hợp, đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nội dung đình chỉ này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.5] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho người bị kiện là UBND thành phố Đ và người liên quan là UBND tỉnh Lâm Đồng, bà Hay, ông Võ N1; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố Đ. Tuy nhiên, những đương sự này đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên là phù hợp.

## **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định 601:

[2.1.1] *Tính có căn cứ về hình thức*:

Quyết định số 601 được ban hành dưới dạng quyết định là đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

[2.1.2] *Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành*:

- Thẩm quyền ban hành:

Việc UBND thành phố Đ ban hành Quyết định 601 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 23, 24 Đất đai năm 2013, Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- Trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 29/9/1993, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 275/QĐ-UB về việc cấp cho ông Phan Thanh N lô đất A2, diện tích 190m<sup>2</sup> đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ.

Ngày 05/9/2005, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2279/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải; Quyết định số 3314/QĐ-UBND ngày 18/11/2005 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ.

Ngày 21/12/2006, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 3751/QĐ-UBND, về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình quy hoạch chi tiết Khu tái định cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ; tổng số hộ được phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ đối với 79 hộ (trong đó hộ ông Võ N1 được phê duyệt cả diện tích 190m<sup>2</sup> đất ở mà năm 1993 UBND thành phố Đ đã có quyết định cấp cho hộ ông Phan Thanh N). Tuy nhiên, do dự án chưa triển khai nên việc chi trả bồi thường cũng chưa được thực hiện.

Do không được tính toán bồi thường phần diện tích 190m<sup>2</sup> mà ông N đã được cấp đất theo Quyết định số 257/QĐ-UB của UBND thành phố Đ, nên ông N có đơn khiếu nại đến UBND thành phố Đ.

Ngày 20/10/2008, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2885/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh N, ngụ tại 342/9 Đường Đ, Phường 8, thành phố Đ với nội dung: *“không chấp nhận nội dung đơn của ông Phan Thanh N khiếu nại yêu cầu tính toán bồi thường, hỗ trợ và giải quyết tái định cư thuộc công trình khu quy hoạch dân cư đường Trần Quang Khải- thành phố Đ. Vì năm 1993, UBND thành phố Đ có chủ trương phân lô khu đất trên đường Phù Đồng Thiên Vương (hiện nay là khu quy hoạch Trần Quang Khải) nhằm xét cấp cho các cán bộ, công nhân viên và nhân dân địa phương có khó khăn về nhà ở, trong đó có hộ ông Phan Thanh N thuộc diện được xét cấp. Tuy nhiên, trên thực tế việc triển khai quy hoạch phân lô không thực hiện được và hộ ông Phan Thanh N cũng chưa được giao đất để sử dụng... hộ ông Phan Thanh N không thuộc diện bị thu hồi đất để được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”*.

Không đồng ý Quyết định giải quyết của UBND thành phố Đ, ông Phan Thanh N có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh và UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh tham mưu đề xuất UBND tỉnh giải quyết.

Ngày 09/02/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 271/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thanh N với nội dung:

*“Điều 1:*

*1. Không chấp nhận đơn của ông Phan Thanh N, yêu cầu được tính toán bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai quy hoạch dân cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ.*

2. *Giữ nguyên Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn của ông Phan Thanh N.*

*Điều 2: Giao UBND thành phố Đ ban hành Quyết định giao đất cho gia đình ông Phan Thanh N 01 lô đất ở tại khu quy hoạch dân cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ để gia đình ông Phan Thanh N xây dựng nhà ở, ổn định cuộc sống”.*

Ngày 24/10/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2304/QĐ-UBND, về việc thu hồi Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ.

Ngày 29/12/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2869/QĐ-UBND, về việc thu hồi các Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 27/10/2005 và Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 09/5/2007 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 15/01/2018, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND Về việc thu hồi Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 25/9/2020 Thanh tra tỉnh có Báo cáo số 161/BC-TTr; ngày 23/11/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2677/QĐ-UBND về việc thu hồi Điều 2, Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 09/02/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phan Thanh N.

Ngày 17/11/2020, UBND tỉnh Lâm Đồng có văn bản số 9378/UBND-TD về việc xử lý đơn của ông Phan Thanh N trong đó: Giao UBND thành phố Đ ban hành thu hồi các Quyết định đã cấp trước đây cho các hộ dân theo danh sách được cấp đất do không thực hiện được quy hoạch, nhằm tránh khiếu kiện phát sinh sau này.

Ngày 05/02/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 141/BC-TNMT; ngày 22/02/2021, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 601/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993 của UBND thành phố Đ về việc cấp đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ của ông Phan Thanh N.

Việc ban hành quyết định 601 như trên là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông N, bà Dung, vì, ông bà đã được cấp đất từ ngày 29/9/1993 nhưng không được nhận đất do lỗi của cơ quan nhà nước trong việc không kiên quyết giải phóng mặt bằng, bàn giao đất trên thực địa theo quyết định cấp đất. Hơn nữa, trong khi diện tích đất 190m<sup>2</sup> đã được cấp cho ông N tại Quyết định cấp đất số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993, Nhưng, đến ngày 24/8/2018, UBND thành phố Đ lại tiếp tục thực hiện việc cấp GCNQSDĐ cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H diện tích đất này; đến ngày 22/02/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Đ mới ban hành Quyết định 601 để thu hồi Quyết định cấp đất số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993 là không phù hợp về trình tự, thủ tục giao đất, thu hồi đất mà pháp luật

quy định và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N, bà Dung.

*[2.1.3] Về nội dung Quyết định 601:*

Quyết định 601 của UBND thành phố Đ có nội dung cơ bản: vào thời điểm cấp đất cho ông N thì phần đất 190m<sup>2</sup> vẫn đang do gia đình ông Võ N1 sử dụng để trồng hoa màu trước năm 1993, UBND thành phố Đ chưa thực hiện thu hồi, giải tỏa, đền bù cho gia đình ông Võ N1; vào năm 1993, khi UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 275/QĐ-UB về việc cấp đất làm nhà ở trên địa bàn thành phố cho ông Phan Thanh N là theo diện giao đất và không thu tiền sử dụng đất để giải quyết khó khăn về nhà ở chứ hộ ông N không phải được cấp đất theo diện có đất bị thu hồi, bồi thường, tái định cư; hơn nữa, do dự án quy hoạch khu tái định cư đường Trần Quang Khải đã bị thu hồi, không thực hiện được. Do đó vào ngày 22/02/2021, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 601/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29-9-1993 của UBND thành phố Đ về việc cấp đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ của ông Phan Thanh N.

Xét thấy, lý do hủy quyết định cấp đất cho ông N số 275/QĐ-UBND mà UBND thành phố Đ nêu trong Quyết định 601 là do khu quy hoạch dân cư đường Trần Quang Khải, Phường 8, thành phố Đ bị thu hồi, hủy bỏ theo quyết định của UBND tỉnh là không phù hợp. Bởi lẽ, UBND thành phố Đ cho rằng khu quy hoạch dân cư khu vực này bị thu hồi, hủy bỏ, nhưng trước đó vào ngày 24/8/2018 UBND thành phố lại vẫn giao đất cho ông N2, bà H2 dù chính UBND thành phố Đ xác nhận phần đất này do ông N1 lấn chiếm, sử dụng để trồng hoa màu từ trước năm 1993, UBND chưa thu hồi, bồi thường hoa màu trên đất cho gia đình ông Võ N1.

*[2.2] Xét tính hợp pháp của GCN số CM 407445:*

*[2.2.1] Tính có căn cứ về hình thức:*

Giấy chứng nhận số CM 407445 được ban hành đúng mẫu được quy định tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

*[2.2.2] Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:*

- Thẩm quyền ban hành:

UBND thành phố Đ thực hiện việc cấp GCN số CM 407445 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H là đúng theo quy định tại các điều 23, 24, 59, 105 của Luật đất đai năm 2013; Điều 24 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 37 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

- Trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 01/11/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đà Lạt lập họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất theo yêu cầu của ông N2.

Ngày 13/4/2018, UBND Phường 8 cùng tổ dân phố Đường Đ, Phường 8,

thành phố Đ lập phiếu ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất thuộc các thửa đất số 262, 263, 1031, 1 phần 259, tờ bản đồ địa chính số 13, Phường 8, thành phố Đ với nội dung: “...*Nguồn gốc thửa đất do ông Võ N1 khai phá năm 1975 cho con là Võ Đình N2 năm 1983, lấy ý kiến dân lý không tranh chấp. UBND Phường 8 và những người tham gia cuộc họp chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận các thông tin trên là đúng sự thật và thống nhất ký tên...*”.

Ngày 16/4/2018, ông, bà Võ Đình N2, Nguyễn Thị H có đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 262, 263, 1031, tờ bản đồ số 13, Phường 8, thành phố Đ.

Ngày 15/8/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường lập Tờ trình số 694/TTr-TNMT.

Ngày 24/8/2018, UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445 cho ông, bà Võ Đình N2, Nguyễn Thị H với diện tích 1.010,44m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 263 (gốc 262, 263, 1031, 1P 259), tờ bản đồ số 13, Phường 8, thành phố Đ.

Xét, diện tích đất 190m<sup>2</sup> đã được cấp cho ông N từ năm 1993, chưa được Ủy ban thu hồi nhưng ngày 24/8/2018 UBND thành phố Đ lại tiến hành cấp GCNQSDĐ cho ông N2, bà H2 như trên là không đúng quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013, Điều 70 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ.

#### [2.2.3] Về nội dung của GCN số CM 407445:

Như đã phân tích trên, mặc dù, tại GCN số CM 407445 UBND thành phố Đ cấp cho ông N2, bà H2 tổng diện tích 1.010,44m<sup>2</sup> nhưng trong đó có diện tích 190m<sup>2</sup> đã cấp cho ông N, do đó nội dung của GCN số CM 407445 là không phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Quyết định 601 và GCN số CM 407445 có trình tự, thủ tục ban hành và nội dung không đúng với quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N, bà Dung và ông N1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và yêu cầu độc lập của ông Võ N1, hủy Quyết định 601 và GCN số CM 407445.

[3] Về chi phí tố tụng: Do sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu độc lập nên người khởi kiện ông N, bà Dung và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N1 không phải chịu. Do ông N, bà Dung đã nộp số tiền 3.833.000 đồng, ông Võ N1 đã nộp số tiền 6.432.500 đồng nên cần buộc UBND thành phố Đ phải hoàn trả các khoản tiền này cho ông N, bà Dung và ông Võ N1.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Án phí hành chính sơ thẩm: Ông N, bà Dung và ông N1 không phải chịu; UBND thành phố Đ phải chịu 300.000 đồng.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông N, bà Dung và ông N1 không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; các Điều 30, 32, 116 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 23, 24, 101, 105 Đất đai năm 2013; Luật đất đai 1987; Luật đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai năm 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 70 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; các Điều 32, 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D.

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Võ N1.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2021/HC-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ N1.

Hủy Quyết định số 601/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/9/1993 của UBND thành phố Đ về việc cấp đất làm nhà ở gia đình trên địa bàn thành phố Đ của ông Phan Thanh N;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 407445, do UBND thành phố Đ cấp ngày 24/8/2018 cho ông Võ Đình N2, bà Nguyễn Thị H.

3. Về chi phí tố tụng: Ủy ban nhân dân thành phố Đ phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Do ông N, bà Dung và ông Võ N1 đã nộp đủ, do đó Ủy ban nhân dân

thành phố Đ phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D số tiền 3.833.000 đồng và hoàn trả cho ông Võ N1 số tiền 6.432.500 đồng.

4. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Võ N1 không phải chịu; Ủy ban nhân dân thành phố Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Thanh N, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Võ N1 không phải chịu.

6. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Người khởi kiện; (2)
- Người bị kiện; (1)
- NLQ; (3)
- Lưu VT (6), HS (2) T.19 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**